

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |     | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|-----|------------|-----------------|-------|---------|
| 1   | 10001 | Bùi Trần Hà        | An  | 06/03/2008 | Đồng Nai        | 10C1  |         |
| 2   | 10002 | Lê Phạm Thùy       | An  | 09/08/2008 | Đồng Nai        | 10A02 |         |
| 3   | 10003 | Lê Thành           | An  | 29/03/2008 | Đồng Nai        | 10B2  |         |
| 4   | 10004 | Lê Thị Bảo         | An  | 25/10/2008 | Thanh Hóa       | 10A02 |         |
| 5   | 10005 | Nguyễn Lại Bình    | An  | 31/05/2008 | Đồng Nai        | 10A03 |         |
| 6   | 10006 | Nguyễn Thị Thúy    | An  | 04/08/2008 | Đồng Nai        | 10A04 |         |
| 7   | 10007 | Trần Thị Phúc      | An  | 28/03/2008 | An Giang        | 10C1  |         |
| 8   | 10008 | Võ Nguyễn Xuân     | An  | 05/09/2008 | Tp. Hồ Chí Minh | 10B2  |         |
| 9   | 10009 | Bùi Nguyễn Lan     | Anh | 21/05/2008 | Đồng Nai        | 10D3  |         |
| 10  | 10010 | Hoàng Thiện        | Anh | 09/11/2008 | Đồng Nai        | 10A02 |         |
| 11  | 10011 | Hồ Ngọc Quỳnh      | Anh | 22/07/2008 | Đồng Nai        | 10A03 |         |
| 12  | 10012 | Lê Nguyễn Tâm      | Anh | 24/03/2008 | Đồng Nai        | 10A02 |         |
| 13  | 10013 | Lê Thị Phương      | Anh | 08/10/2008 | Đồng Nai        | 10A02 |         |
| 14  | 10014 | Ngô Thị Vân        | Anh | 11/01/2008 | Đồng Nai        | 10A05 |         |
| 15  | 10015 | Nguyễn Dương Trúc  | Anh | 01/12/2008 | Đồng Nai        | 10B1  |         |
| 16  | 10016 | Nguyễn Hoàng Minh  | Anh | 10/01/2008 | TP Hồ Chí Minh  | 10A05 |         |
| 17  | 10017 | Nguyễn Kim         | Anh | 14/11/2008 | Đồng Nai        | 10B2  |         |
| 18  | 10018 | Nguyễn Lê Vân      | Anh | 26/10/2008 | Đồng Nai        | 10B1  |         |
| 19  | 10019 | Nguyễn Ngọc Quỳnh  | Anh | 26/11/2008 | Đồng Nai        | 10A05 |         |
| 20  | 10020 | Nguyễn Phúc Quỳnh  | Anh | 21/02/2008 | Đồng Nai        | 10A01 |         |
| 21  | 10021 | Nguyễn Thị Ngọc    | Anh | 15/07/2008 | Đồng Nai        | 10A05 |         |
| 22  | 10022 | Nguyễn Thị Phương  | Anh | 23/06/2008 | Đồng Nai        | 10D1  |         |
| 23  | 10023 | Nguyễn Thiên       | Anh | 18/08/2008 | Đồng Nai        | 10A01 |         |
| 24  | 10024 | Phan Thụy Quỳnh    | Anh | 29/01/2008 | Đồng Nai        | 10A05 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |      | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10025 | Trần Mai           | Anh  | 23/04/2008 | Hà Nội           | 10C1  |         |
| 2   | 10026 | Trần Minh          | Anh  | 04/03/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 3   | 10027 | Trần Minh Kỳ       | Anh  | 10/11/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10B1  |         |
| 4   | 10028 | Trần Quốc          | Anh  | 16/12/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 5   | 10029 | Vũ Đình Tuấn       | Anh  | 20/08/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 6   | 10030 | Trần Lê Ngọc       | Ánh  | 15/04/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 7   | 10031 | Trương Ngọc        | Ánh  | 13/01/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 8   | 10032 | Ngô Hồng           | Ân   | 17/04/2008 | Bình Dương       | 10A03 |         |
| 9   | 10033 | Chế Nguyễn Phi     | Bảo  | 13/12/2008 | Ninh Thuận       | 10A02 |         |
| 10  | 10034 | Hà Danh            | Bảo  | 24/09/2008 | Nghệ An          | 10A04 |         |
| 11  | 10035 | Huỳnh Huy          | Bảo  | 07/03/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 12  | 10036 | Lê Gia             | Bảo  | 02/04/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 13  | 10037 | Nguyễn Đào Gia     | Bảo  | 01/08/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 14  | 10038 | Nguyễn Gia         | Bảo  | 04/01/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 15  | 10039 | Nguyễn Hoàng Kim   | Bảo  | 22/02/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 16  | 10040 | Nguyễn Quốc Gia    | Bảo  | 05/04/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 17  | 10041 | Phạm Gia           | Bảo  | 25/08/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 18  | 10042 | Nguyễn Trọng       | Bằng | 05/01/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 19  | 10043 | Phan Lê Kim        | Bích | 20/01/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 20  | 10044 | Nguyễn Thái        | Bình | 20/08/2008 | Long An          | 10A02 |         |
| 21  | 10045 | Lê Ngọc Bảo        | Châu | 28/03/2008 | TP Hồ Chí Minh   | 10A05 |         |
| 22  | 10046 | Nguyễn Hoài Bảo    | Châu | 14/07/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 23  | 10047 | Nguyễn Minh        | Châu | 14/06/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 24  | 10048 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Châu | 05/12/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|-------|------------|-------------------|-------|---------|
| 1   | 10049 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Châu  | 24/08/2008 | Đồng Nai          | 10D3  |         |
| 2   | 10050 | Trần Mỹ Phúc       | Châu  | 17/08/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 3   | 10051 | Đinh Thị Ngọc      | Chi   | 26/12/2008 | Đồng Nai          | 10D1  |         |
| 4   | 10052 | Phí Huệ            | Chi   | 26/11/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 5   | 10053 | Nguyễn Thế         | Chính | 08/03/2008 | Thành phố Hồ Chí  | 10A02 |         |
| 6   | 10054 | Huỳnh Trịnh Kim    | Cương | 10/11/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 7   | 10055 | Phan Trọng         | Cường | 29/01/2008 | Nam Định          | 10A01 |         |
| 8   | 10056 | Phạm Thành         | Danh  | 08/12/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 9   | 10057 | Lê Vũ Phương       | Diễm  | 14/01/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 10  | 10058 | Nguyễn Trần Ngọc   | Diệp  | 23/07/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 11  | 10059 | Phan Thái Ngọc     | Diệp  | 07/11/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 12  | 10060 | Lý Phương          | Diệu  | 26/03/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 13  | 10061 | Hồ Hoàng           | Du    | 15/01/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 14  | 10062 | Hoàng Thị Thùy     | Dung  | 07/03/2008 | Bệnh viện đa khoa | 10C1  |         |
| 15  | 10063 | Hồ Đức             | Dũng  | 20/03/2008 | Đồng Nai          | 10A04 |         |
| 16  | 10064 | Nghiêm Hoàng       | Dũng  | 01/01/2008 | Đồng Nai          | 10B2  |         |
| 17  | 10065 | Nguyễn Huy         | Dũng  | 21/07/2008 | Đồng Nai          | 10B2  |         |
| 18  | 10066 | Nguyễn Quốc        | Dũng  | 20/07/2008 | An Giang          | 10D3  |         |
| 19  | 10067 | Lê Thanh           | Duy   | 04/04/2008 | Nghệ An           | 10A02 |         |
| 20  | 10068 | Nguyễn Bảo         | Duy   | 07/10/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 21  | 10069 | Nguyễn Viết Khánh  | Duy   | 13/01/2008 | Nghệ An           | 10A05 |         |
| 22  | 10070 | Trần Thị Thảo      | Duyên | 04/04/2008 | Đồng Nai          | 10D3  |         |
| 23  | 10071 | Lê Thị Ánh         | Dương | 12/05/2008 | Thanh Hóa         | 10D1  |         |
| 24  | 10072 | Nguyễn Quốc        | Dương | 11/03/2008 | Đồng Nai          | 10D3  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh      |       | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|-------------------------|-------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10073 | Nguyễn Thái             | Dương | 30/01/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 2   | 10074 | Trần Bảo                | Đan   | 30/09/2008 | Quảng Bình       | 10A02 |         |
| 3   | 10075 | Huỳnh Đỗ Tiến           | Đạt   | 19/08/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 4   | 10076 | Nguyễn Quốc             | Đạt   | 07/05/2008 | Thanh Hóa        | 10A05 |         |
| 5   | 10077 | Nguyễn Tấn              | Đạt   | 11/12/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 6   | 10078 | Nguyễn Tuấn             | Đạt   | 31/10/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 7   | 10079 | Phạm Huỳnh Phát         | Đạt   | 13/12/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 8   | 10080 | Phạm Tiến               | Đạt   | 04/05/2007 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 9   | 10081 | Trần Văn Gia            | Đạt   | 01/01/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 10  | 10082 | Võ Tuấn                 | Đạt   | 24/04/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10A03 |         |
| 11  | 10083 | Chu Anh                 | Đức   | 01/07/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 12  | 10084 | Phạm Minh               | Đức   | 24/09/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10A04 |         |
| 13  | 10085 | Trần Thị Phương         | Giang | 26/06/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 14  | 10086 | Nguyễn Lê               | Giàu  | 04/02/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 15  | 10087 | Nguyễn Thị Thanh        | Giàu  | 06/04/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 16  | 10088 | Nguyễn Thanh            | Hà    | 12/11/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 17  | 10089 | Nguyễn Thị Như          | Hà    | 29/01/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 18  | 10090 | Phạm Trần Thúy          | Hà    | 30/10/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 19  | 10091 | Lê Thị                  | Hải   | 05/05/2008 | Thanh Hóa        | 10B1  |         |
| 20  | 10092 | Lường Hoàng             | Hải   | 24/10/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 21  | 10093 | Nguyễn Thanh            | Hải   | 05/02/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10A04 |         |
| 22  | 10094 | Nguyễn Thiện            | Hải   | 15/02/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 23  | 10095 | Trương Nguyễn Hoàng Hải |       | 13/09/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 24  | 10096 | Trần Minh               | Hạnh  | 01/02/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |      | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10097 | Lê Nguyễn Anh      | Hào  | 13/04/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 2   | 10098 | Lôi Gia            | Hào  | 12/06/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 3   | 10099 | Nguyễn Chí         | Hào  | 25/05/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 4   | 10100 | Nguyễn Nhật        | Hào  | 06/12/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 5   | 10101 | Nguyễn Minh        | Hằng | 11/04/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 6   | 10102 | Nguyễn Ngọc Thanh  | Hằng | 27/08/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 7   | 10103 | Vũ Thị Kim         | Hằng | 20/03/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 8   | 10104 | Đặng Gia           | Hân  | 29/07/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 9   | 10105 | Huỳnh Ngọc Bảo     | Hân  | 10/04/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 10  | 10106 | Lý Gia             | Hân  | 20/08/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 11  | 10107 | Nguyễn Hoàng Hiếu  | Hân  | 15/06/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 12  | 10108 | Phạm Gia           | Hân  | 29/01/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 13  | 10109 | Nguyễn Thanh       | Hậu  | 15/05/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D3  |         |
| 14  | 10110 | Võ Phước           | Hậu  | 15/11/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 15  | 10111 | Vương Trọng        | Hậu  | 26/03/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 16  | 10112 | Bùi Thị Thu        | Hiền | 14/03/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 17  | 10113 | Lê Thị             | Hiền | 19/03/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 18  | 10114 | Phạm Huỳnh Thanh   | Hiền | 18/07/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 19  | 10115 | Trần Thị Ngọc      | Hiền | 14/06/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 20  | 10116 | Nguyễn Thị Ngọc    | Hiệp | 15/04/2008 | Nghệ An          | 10A03 |         |
| 21  | 10117 | Phạm Hữu           | Hiệp | 10/02/2008 | Bệnh viện Đồng N | 10C1  |         |
| 22  | 10118 | Đào Trung          | Hiếu | 13/01/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 23  | 10119 | Hoàng Thị Hồng     | Hiếu | 20/10/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 24  | 10120 | Hồ Thành           | Hiếu | 12/11/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|-------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10121 | Nguyễn Ngọc        | Hiếu  | 24/03/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 2   | 10122 | Nguyễn Trung       | Hiếu  | 10/09/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 3   | 10123 | Phạm Đức Minh      | Hiếu  | 19/08/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10A04 |         |
| 4   | 10124 | Nguyễn Văn Thái    | Hòa   | 14/02/2008 | Hà Tĩnh          | 10B2  |         |
| 5   | 10125 | Phạm Lê Thị Minh   | Hòa   | 09/03/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 6   | 10126 | Trần Trọng         | Hòa   | 28/03/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 7   | 10127 | Đặng Minh          | Hoài  | 20/09/2008 | Tiền Giang       | 10A03 |         |
| 8   | 10128 | Ngô Thu            | Hoài  | 26/02/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 9   | 10129 | Phạm Nguyễn Thu    | Hoài  | 09/08/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 10  | 10130 | Đặng Hữu           | Hoàng | 05/11/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 11  | 10131 | Nguyễn Hà Huy      | Hoàng | 29/07/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 12  | 10132 | Nguyễn Huy         | Hoàng | 27/02/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 13  | 10133 | Trần Nguyễn Minh   | Hoàng | 10/08/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 14  | 10134 | Trần Việt          | Hoàng | 14/07/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 15  | 10135 | Nguyễn Thái        | Học   | 31/12/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 16  | 10136 | Nguyễn Thị Thu     | Hồng  | 30/01/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 17  | 10137 | Phan Thị Cẩm       | Hồng  | 12/09/2008 | Bệnh viện Đồng N | 10C1  |         |
| 18  | 10138 | Bùi Thiên          | Huy   | 17/01/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 19  | 10139 | Đặng Thành         | Huy   | 22/02/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 20  | 10140 | Lương Gia          | Huy   | 25/03/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 21  | 10141 | Ngô Trần Gia       | Huy   | 30/11/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 22  | 10142 | Nguyễn Gia         | Huy   | 05/08/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 23  | 10143 | Nguyễn Hoàng       | Huy   | 22/04/2008 | Hậu Giang        | 10A03 |         |
| 24  | 10144 | Nguyễn Huỳnh Nhật  | Huy   | 06/06/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 7

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|-------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10145 | Phạm Dương Gia     | Huy   | 21/11/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10A01 |         |
| 2   | 10146 | Tổng Gia           | Huy   | 21/10/2008 | TP Hồ Chí Minh   | 10A05 |         |
| 3   | 10147 | Trần Bảo Phúc      | Huy   | 05/04/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 4   | 10148 | Trần Doãn Nhật     | Huy   | 16/11/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 5   | 10149 | Đỗ Thị Sơn         | Huyền | 24/03/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 6   | 10150 | Nguyễn Ngọc        | Huyền | 17/04/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 7   | 10151 | Phan Cao Thanh     | Huyền | 16/02/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 8   | 10152 | Trương Thị Thu     | Huyền | 09/01/2008 | Bà Rịa           | 10C2  |         |
| 9   | 10153 | Đặng Tuấn          | Hưng  | 24/05/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 10  | 10154 | Nguyễn Quỳnh       | Hương | 28/06/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 11  | 10155 | Nguyễn Thị Xuân    | Hương | 21/09/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 12  | 10156 | Đinh Thị Cẩm       | Hường | 22/01/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 13  | 10157 | Danh Tấn           | Khải  | 07/04/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 14  | 10158 | Bùi Tuấn           | Khang | 30/10/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 15  | 10159 | Huỳnh Đoàn Gia     | Khang | 08/04/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 16  | 10160 | Huỳnh Ngọc Bảo     | Khang | 30/06/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 17  | 10161 | Lê Gia             | Khang | 11/01/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D3  |         |
| 18  | 10162 | Nguyễn Đình Đức    | Khang | 26/09/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 19  | 10163 | Nguyễn Trần Nguyên | Khang | 05/08/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 20  | 10164 | Phạm Gia           | Khang | 19/06/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10C1  |         |
| 21  | 10165 | Trang Hoàng        | Khang | 16/11/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 22  | 10166 | Nguyễn Nhựt        | Khánh | 23/06/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 23  | 10167 | Phạm Quốc          | Khánh | 11/03/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 24  | 10168 | Lê Đào Anh         | Khoa  | 23/04/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Ngọc Nga**

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 8

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |      | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|------|------------|-------------------|-------|---------|
| 1   | 10169 | Nguyễn Đăng        | Khoa | 12/02/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 2   | 10170 | Nguyễn Đăng        | Khoa | 05/08/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 3   | 10171 | Nguyễn Minh        | Khoa | 20/04/2008 | Thành phố Hồ Chí  | 10B1  |         |
| 4   | 10172 | Nguyễn Trần Đăng   | Khoa | 16/03/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 5   | 10173 | Tổng Trần Đăng     | Khoa | 05/08/2008 | Đồng Nai          | 10A03 |         |
| 6   | 10174 | Vũ Đình Anh        | Khoa | 21/11/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 7   | 10175 | Lê Minh            | Khôi | 05/06/2008 | Đồng Nai          | 10A03 |         |
| 8   | 10176 | Bùi Tuấn           | Kiệt | 25/05/2008 | Đồng Nai          | 10C1  |         |
| 9   | 10177 | Đình Võ Tuấn       | Kiệt | 04/07/2008 | Vĩnh Long         | 10D2  |         |
| 10  | 10178 | Hồ Gia             | Kiệt | 07/06/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 11  | 10179 | Huỳnh Anh          | Kiệt | 05/12/2008 | Đồng Nai          | 10A03 |         |
| 12  | 10180 | Nguyễn Tuấn        | Kiệt | 28/09/2008 | Đồng Nai          | 10A04 |         |
| 13  | 10181 | Trần Quốc          | Kiệt | 23/08/2008 | TP. Hồ Chí Minh   | 10D2  |         |
| 14  | 10182 | Huỳnh Thiên        | Kim  | 19/08/2008 | TP. Hồ Chí Minh   | 10D3  |         |
| 15  | 10183 | Nguyễn Ngọc Thiên  | Kim  | 26/05/2008 | Đồng Nai          | 10B2  |         |
| 16  | 10184 | Nguyễn Thị Gia     | Kỳ   | 03/10/2008 | Đồng Nai          | 10B2  |         |
| 17  | 10185 | Nguyễn Quyền Trúc  | Lam  | 16/01/2008 | Bệnh viện Từ Dũ - | 10C1  |         |
| 18  | 10186 | Tô Thị Hồng        | Lam  | 08/12/2007 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 19  | 10187 | Nguyễn Thu         | Lan  | 06/07/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 20  | 10188 | Lê Thị Ngọc        | Lành | 17/03/2007 | Cà Mau            | 10D2  |         |
| 21  | 10189 | Nguyễn Huỳnh       | Lâm  | 21/07/2008 | Sóc Trăng         | 10A05 |         |
| 22  | 10190 | Hoàng Nhật         | Lệ   | 09/02/2008 | Thanh Hóa         | 10C1  |         |
| 23  | 10191 | Bùi Thị Ngọc       | Linh | 27/02/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 24  | 10192 | Chè Mỹ             | Linh | 17/05/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Ngọc Nga**

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 9

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |      | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10193 | Đào Thị Ngọc       | Linh | 04/09/2008 | Bình Dương       | 10D2  |         |
| 2   | 10194 | Hà Thị Ngọc        | Linh | 03/04/2008 | Bình Dương       | 10A03 |         |
| 3   | 10195 | Lê Phạm Gia        | Linh | 17/06/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 4   | 10196 | Lê Thùy            | Linh | 14/03/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 5   | 10197 | Nguyễn Mai         | Linh | 22/02/2008 | Hà Nội           | 10D3  |         |
| 6   | 10198 | Nguyễn Nhật Khánh  | Linh | 30/05/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 7   | 10199 | Nguyễn Thị Thùy    | Linh | 05/02/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 8   | 10200 | Nguyễn Thị Thùy    | Linh | 05/02/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 9   | 10201 | Nguyễn Triệu Tường | Linh | 10/02/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 10  | 10202 | Nguyễn Trúc        | Linh | 11/12/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 11  | 10203 | Nguyễn Vũ Thùy     | Linh | 12/04/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 12  | 10204 | Phạm Nguyễn Khánh  | Linh | 10/12/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 13  | 10205 | Trần Ngọc Ánh      | Linh | 14/11/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 14  | 10206 | Trần Thị Khánh     | Linh | 23/11/2008 | Nghệ An          | 10D2  |         |
| 15  | 10207 | Trần Thị Phương    | Linh | 27/10/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 16  | 10208 | Trương Hà          | Linh | 14/05/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 17  | 10209 | Nguyễn Kim         | Loan | 09/01/2008 | Cần Thơ          | 10A03 |         |
| 18  | 10210 | Trịnh Thị Trúc     | Loan | 19/09/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 19  | 10211 | Nguyễn Hoàng       | Long | 06/11/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 20  | 10212 | Nguyễn Phi         | Long | 10/09/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 21  | 10213 | Đặng Nguyễn Tấn    | Lộc  | 07/01/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D3  |         |
| 22  | 10214 | Phạm Đỗ            | Lộc  | 07/04/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 23  | 10215 | Thái Tấn           | Lộc  | 23/03/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 24  | 10216 | Võ Văn             | Luật | 19/01/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Ngọc Nga**

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 10

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh    | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|-----------------------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10217 | Chau Phol Ly          | 05/06/2008 | An Giang         | 10B2  |         |
| 2   | 10218 | Huỳnh Lưu Trúc Ly     | 02/07/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 3   | 10219 | Phạm Thị Trúc Ly      | 22/09/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10A01 |         |
| 4   | 10220 | Đặng Thị Trúc Mai     | 16/03/2008 | Hưng Yên         | 10B2  |         |
| 5   | 10221 | Lê Xuân Mai           | 10/09/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 6   | 10222 | Nguyễn Công Mạnh      | 18/01/2008 | Nghệ An          | 10A05 |         |
| 7   | 10223 | Phạm Phương Mẫn       | 01/03/2008 | Gia Lai          | 10A01 |         |
| 8   | 10224 | Lê Hoàng Minh         | 04/11/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10A05 |         |
| 9   | 10225 | Lương Phước Anh Minh  | 03/07/2008 | Yên Bái          | 10A04 |         |
| 10  | 10226 | Nguyễn Hiền Minh      | 05/07/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D2  |         |
| 11  | 10227 | Nguyễn Văn Minh       | 06/02/2008 |                  | 10B2  |         |
| 12  | 10228 | Trương Hoàng Minh     | 22/05/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 13  | 10229 | Dương Đặng Thị Trà My | 23/12/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 14  | 10230 | Hoàng Thị Trà My      | 20/05/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10A01 |         |
| 15  | 10231 | Lê Ngọc Thảo My       | 15/07/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 16  | 10232 | Lê Thảo My            | 28/12/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 17  | 10233 | Nguyễn Hoàng Hà My    | 09/01/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 18  | 10234 | Nguyễn Ngọc Thảo My   | 26/07/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 19  | 10235 | Trần Hà My            | 17/07/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 20  | 10236 | Trần Ngọc Diễm My     | 03/02/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 21  | 10237 | Võ Trà My             | 07/06/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 22  | 10238 | Thái Việt Mỹ          | 09/09/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 23  | 10239 | Trần Thị Ngọc Mỹ      | 22/05/2008 | Hà Tĩnh          | 10D1  |         |
| 24  | 10240 | Đinh Hoàng Nam        | 04/03/2008 | Thanh Hóa        | 10A05 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Ngọc Nga**

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|-------|------------|-----------|-------|---------|
| 1   | 10241 | Lâm Phương         | Nam   | 10/11/2008 | Đồng Nai  | 10A01 |         |
| 2   | 10242 | Lê Hữu             | Nam   | 09/12/2008 | Nghệ An   | 10A03 |         |
| 3   | 10243 | Lê Văn             | Nam   | 17/07/2008 | Đồng Nai  | 10A03 |         |
| 4   | 10244 | Nguyễn Hoàng       | Nam   | 05/12/2008 | Đồng Nai  | 10A03 |         |
| 5   | 10245 | Nguyễn Thanh       | Nam   | 25/04/2008 | Đồng Nai  | 10A03 |         |
| 6   | 10246 | Phạm Bảo           | Nam   | 03/11/2008 | Đồng Nai  | 10A04 |         |
| 7   | 10247 | Lê Thị Thanh       | Nga   | 25/12/2007 | Đồng Nai  | 10D3  |         |
| 8   | 10248 | Đặng Ngọc Kim      | Ngân  | 06/03/2008 | Đồng Nai  | 10B2  |         |
| 9   | 10249 | Kim Thị Bích       | Ngân  | 25/01/2008 | Sóc Trăng | 10D3  |         |
| 10  | 10250 | Lê Huỳnh Thanh     | Ngân  | 08/09/2008 | Đồng Nai  | 10C2  |         |
| 11  | 10251 | Lê Ngọc Bảo        | Ngân  | 27/12/2008 | Đồng Nai  | 10A05 |         |
| 12  | 10252 | Nguyễn Ngọc Thanh  | Ngân  | 01/07/2008 | Đồng Nai  | 10D1  |         |
| 13  | 10253 | Nguyễn Ngọc Thu    | Ngân  | 05/02/2008 | Đồng Nai  | 10D1  |         |
| 14  | 10254 | Phạm Mai Bảo       | Ngân  | 07/06/2008 | Đồng Nai  | 10D3  |         |
| 15  | 10255 | Phạm Thúy          | Ngân  | 14/07/2008 | Đồng Nai  | 10A05 |         |
| 16  | 10256 | Phạm Thúy          | Ngân  | 06/09/2008 | Đồng Nai  | 10C1  |         |
| 17  | 10257 | Trần Ngọc Kim      | Ngân  | 07/06/2008 | Đồng Nai  | 10A04 |         |
| 18  | 10258 | Trương Thị Thanh   | Ngân  | 28/11/2008 | Đồng Nai  | 10D3  |         |
| 19  | 10259 | Dương Gia          | Nghi  | 07/10/2008 | Đồng Nai  | 10B2  |         |
| 20  | 10260 | Đặng Lê Hùng       | Nghĩa | 03/09/2008 | Đồng Nai  | 10C2  |         |
| 21  | 10261 | Hồ Trọng           | Nghĩa | 20/08/2008 | Đồng Nai  | 10B2  |         |
| 22  | 10262 | Huỳnh Mai Trọng    | Nghĩa | 20/08/2008 | Tổ 12     | 10B1  |         |
| 23  | 10263 | Bùi Lê Bảo         | Ngọc  | 04/12/2008 | Đồng Nai  | 10D2  |         |
| 24  | 10264 | Đỗ Bích            | Ngọc  | 01/09/2008 | Đồng Nai  | 10D1  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|------------------------|------------|-------------------|-------|---------|
| 1   | 10265 | Huỳnh Nguyễn Kim Ngọc  | 30/05/2008 | Đồng Nai          | 10B2  |         |
| 2   | 10266 | Lê Kim Hồng Ngọc       | 08/08/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 3   | 10267 | Nguyễn Bảo Ngọc        | 04/11/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 4   | 10268 | Nguyễn Huỳnh Như Ngọc  | 06/07/2008 | Đồng Nai          | 10C1  |         |
| 5   | 10269 | Nguyễn Thị Hoài Ngọc   | 11/02/2008 | Bình Định         | 10D3  |         |
| 6   | 10270 | Phạm Bích Ngọc         | 15/02/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 7   | 10271 | Tạ Thùy Bảo Ngọc       | 27/08/2008 | Thành phố Hồ Chí  | 10D2  |         |
| 8   | 10272 | Trần Thị Bích Ngọc     | 06/12/2008 | Đồng Nai          | 10C1  |         |
| 9   | 10273 | Trần Thị Như Ngọc      | 23/01/2008 | Nam Định          | 10D1  |         |
| 10  | 10274 | Trịnh Khánh Ngọc       | 09/09/2008 | TP Hồ Chí Minh    | 10D3  |         |
| 11  | 10275 | Trương Lê Bảo Ngọc     | 19/12/2008 | Đồng Nai          | 10D3  |         |
| 12  | 10276 | Bùi Văn Khánh Nguyên   | 06/04/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 13  | 10277 | Hà Việt Bình Nguyên    | 26/10/2008 | Đồng Nai          | 10C1  |         |
| 14  | 10278 | Hà Xuân Phúc Nguyên    | 26/10/2008 | Đồng Nai          | 10B2  |         |
| 15  | 10279 | Nguyễn Lê Thảo Nguyên  | 12/09/2008 |                   | 10B1  |         |
| 16  | 10280 | Trần Nhật Nguyên       | 30/11/2008 | Đồng Nai          | 10B2  |         |
| 17  | 10281 | Trương Thị Thảo Nguyên | 02/04/2008 |                   | 10D1  |         |
| 18  | 10282 | Võ Kim Nguyên          | 13/01/2008 | Thành phố Hồ Chí  | 10A04 |         |
| 19  | 10283 | Võ Triệu Nguyên        | 06/03/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 20  | 10284 | Lê Trọng Nhân          | 05/06/2008 | Đồng Nai          | 10B1  |         |
| 21  | 10285 | Phan Nguyễn Thành Nhân | 20/08/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 22  | 10286 | Bùi Lê Duy Nhật        | 29/11/2008 | Đồng Nai          | 10B1  |         |
| 23  | 10287 | Đinh Huỳnh Xuân Nhi    | 24/01/2008 | Bệnh viện đa khoa | 10C1  |         |
| 24  | 10288 | Đoàn Ngọc Tuyết Nhi    | 24/05/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 13

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh       | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------------|------------|-------------------|-------|---------|
| 1   | 10289 | Đỗ Thị Yến Nhi           | 03/09/2008 | Đồng Nai          | 10A04 |         |
| 2   | 10290 | Huỳnh Thị Trúc Nhi       | 05/10/2008 | Đồng Nai          | 10A04 |         |
| 3   | 10291 | Mai Thị Ngọc Nhi         | 30/11/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 4   | 10292 | Nguyễn Bảo Nhi           | 24/05/2008 | Đồng Nai          | 10D1  |         |
| 5   | 10293 | Nguyễn Ngọc Mẫn Nhi      | 16/07/2008 | Đồng Nai          | 10D3  |         |
| 6   | 10294 | Nguyễn Xuân Vân Nhi      | 06/02/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 7   | 10295 | Nguyễn Yến Nhi           | 05/12/2008 | Đồng Nai          | 10D3  |         |
| 8   | 10296 | Phạm Thị Yến Nhi         | 27/04/2008 | Bình Dương        | 10B2  |         |
| 9   | 10297 | Trần Phương Hoài Nhi     | 28/10/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 10  | 10298 | Trần Thị Yến Nhi         | 24/11/2008 | Bệnh viện đa khoa | 10C1  |         |
| 11  | 10299 | Lê Hồng Nhiên            | 07/04/2008 | Cà Mau            | 10B1  |         |
| 12  | 10300 | Nguyễn Huỳnh Tuyết Nhung | 06/01/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 13  | 10301 | Nguyễn Thái Tuyết Nhung  | 06/06/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 14  | 10302 | Võ Hoàng Hồng Nhung      | 05/01/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 15  | 10303 | Võ Thái Quỳnh Nhung      | 25/06/2008 | Đồng Nai          | 10A04 |         |
| 16  | 10304 | Đoàn Quỳnh Như           | 08/10/2008 | Đồng Nai          | 10C1  |         |
| 17  | 10305 | Đỗ Nguyễn Tâm Như        | 03/06/2008 | Thanh Hóa         | 10D3  |         |
| 18  | 10306 | Lê Thụy Anh Như          | 10/04/2008 | Đồng Nai          | 10D1  |         |
| 19  | 10307 | Mai Ngọc Yến Như         | 14/10/2008 | Đồng Nai          | 10D1  |         |
| 20  | 10308 | Nguyễn Hoàng Yến Như     | 23/03/2008 | Đồng Nai          | 10D1  |         |
| 21  | 10309 | Nguyễn Huỳnh Diễm Như    | 26/12/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 22  | 10310 | Nguyễn Lê Minh Như       | 13/09/2008 | Bệnh viện đa khoa | 10C1  |         |
| 23  | 10311 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như    | 04/11/2008 | Đồng Nai          | 10C1  |         |
| 24  | 10312 | Nguyễn Thanh Huỳnh Như   | 11/12/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 14

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|--------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10313 | Nguyễn Thị Tâm     | Như    | 08/07/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 2   | 10314 | Nguyễn Trần Yến    | Như    | 14/08/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 3   | 10315 | Phan Tâm           | Như    | 08/12/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 4   | 10316 | Phan Tâm           | Như    | 19/12/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 5   | 10317 | Trương Yến         | Như    | 02/09/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 6   | 10318 | Võ Huỳnh Ngọc      | Như    | 16/04/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 7   | 10319 | Nguyễn Duy Đức     | Niê    | 27/01/2008 | Đắk Lắk          | 10D3  |         |
| 8   | 10320 | Chau Náth Tô       | Ny     | 12/03/2008 | An Giang         | 10A04 |         |
| 9   | 10321 | Khương An          | Ny     | 19/02/2008 | TP Hồ Chí Minh   | 10A05 |         |
| 10  | 10322 | Ngô Minh           | Phát   | 08/03/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 11  | 10323 | Nguyễn Đức         | Phát   | 24/02/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 12  | 10324 | Nguyễn Ngọc        | Phát   | 07/06/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 13  | 10325 | Võ Tấn             | Phi    | 25/02/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 14  | 10326 | Lương Thanh        | Phong  | 16/12/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 15  | 10327 | Nguyễn Tấn         | Phú    | 28/12/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 16  | 10328 | Phan Văn           | Phú    | 03/08/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 17  | 10329 | Lê Hoàng Tỷ        | Phúc   | 15/07/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 18  | 10330 | Nguyễn Thị Như     | Phúc   | 29/01/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D3  |         |
| 19  | 10331 | Võ Hoàng           | Phúc   | 01/06/2008 | Khánh Hòa        | 10C2  |         |
| 20  | 10332 | Châu Thị Kim       | Phụng  | 01/10/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 21  | 10333 | Nguy Thị Thúy      | Phụng  | 24/04/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 22  | 10334 | Nguyễn Hà Hữu      | Phước  | 17/01/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 23  | 10335 | Đinh Ngọc          | Phương | 16/10/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 24  | 10336 | Đỗ Quỳnh           | Phương | 29/08/2008 |                  | 10A01 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Ngọc Nga**

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|--------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10337 | Hoàng Thị Thanh    | Phương | 19/06/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 2   | 10338 | Hồ Quỳnh           | Phương | 30/09/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 3   | 10339 | Huỳnh Minh         | Phương | 03/06/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 4   | 10340 | Lê Hà              | Phương | 04/11/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D1  |         |
| 5   | 10341 | Nguyễn Ngọc Yến    | Phương | 29/12/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 6   | 10342 | Nguyễn Thanh       | Phương | 14/04/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 7   | 10343 | Quảng Thị Cúc      | Phương | 07/08/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 8   | 10344 | Trần Thị Bích      | Phương | 28/08/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 9   | 10345 | Lê Xuân            | Quang  | 05/08/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 10  | 10346 | Trần Minh          | Quang  | 07/04/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 11  | 10347 | Trần Vinh          | Quang  | 05/12/2008 | Phú Yên          | 10A04 |         |
| 12  | 10348 | Bùi Đức            | Quân   | 15/08/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 13  | 10349 | Đàm Minh           | Quân   | 15/01/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 14  | 10350 | Huỳnh Nguyễn Minh  | Quân   | 09/09/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 15  | 10351 | Mai Văn            | Quân   | 10/01/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 16  | 10352 | Nguyễn Hoàng       | Quân   | 29/06/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 17  | 10353 | Nguyễn Minh        | Quân   | 22/12/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 18  | 10354 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Quân   | 20/06/2008 | Quảng Bình       | 10C1  |         |
| 19  | 10355 | Nguyễn Phú Anh     | Quân   | 17/05/2008 | Hưng Yên         | 10A03 |         |
| 20  | 10356 | Trần Anh           | Quân   | 09/05/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 21  | 10357 | Nguyễn Trần Phú    | Quý    | 28/09/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 22  | 10358 | Nguyễn Văn         | Quốc   | 24/10/2008 | Nghệ An          | 10B1  |         |
| 23  | 10359 | Đinh Thị Thảo      | Quyên  | 25/09/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10B1  |         |
| 24  | 10360 | Huỳnh Kim          | Quyên  | 31/01/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10B1  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 16

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh  |       | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|---------------------|-------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10361 | Phạm Ngọc           | Quyên | 15/08/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 2   | 10362 | Phan Trần Hồng      | Quyên | 15/05/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 3   | 10363 | Lăng Thị Như        | Quỳnh | 26/07/2008 | An Giang         | 10D3  |         |
| 4   | 10364 | Lê Trần Như         | Quỳnh | 20/12/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 5   | 10365 | Lý Ngọc             | Quỳnh | 22/12/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 6   | 10366 | Nguyễn Thị Hải      | Quỳnh | 06/05/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 7   | 10367 | Trần Nguyễn Như     | Quỳnh | 31/07/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 8   | 10368 | Trần Như            | Quỳnh | 07/03/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 9   | 10369 | Lê Tấn              | Sang  | 03/10/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 10  | 10370 | Võ Thanh            | Sơn   | 05/11/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 11  | 10371 | Lê Tấn              | Tài   | 14/05/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 12  | 10372 | Nguyễn Duy          | Tài   | 27/03/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 13  | 10373 | Nguyễn Tấn          | Tài   | 20/12/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 14  | 10374 | Trần Tấn            | Tài   | 15/03/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 15  | 10375 | Nguyễn Đức          | Tâm   | 22/07/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D1  |         |
| 16  | 10376 | Trần Thị Loan       | Tâm   | 16/04/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 17  | 10377 | Nguyễn Lê Nhật      | Tân   | 19/04/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 18  | 10378 | Nguyễn Duy          | Tấn   | 27/03/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 19  | 10379 | Nguyễn Trương Thanh | Tấn   | 15/02/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 20  | 10380 | Cao Hoàng           | Thái  | 12/12/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 21  | 10381 | Huỳnh Quân Hữu      | Thái  | 06/01/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 22  | 10382 | Nguyễn Hoàng        | Thái  | 28/09/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 23  | 10383 | Ngô Thuận           | Thanh | 20/07/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 24  | 10384 | Nguyễn Ngọc         | Thanh | 03/12/2008 | Thanh Hóa        | 10B2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Ngọc Nga**

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 17

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh     | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|------------------------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10385 | Nguyễn Thị Băng Thanh  | 12/08/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D1  |         |
| 2   | 10386 | Huỳnh Minh Thành       | 20/01/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 3   | 10387 | Nguyễn Đình Thành      | 28/03/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 4   | 10388 | Nguyễn Gia Thành       | 30/08/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10C1  |         |
| 5   | 10389 | Đỗ Vy Hồng Thảo        | 26/09/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 6   | 10390 | Hà Thanh Thảo          | 19/06/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 7   | 10391 | Hồ Ngọc Thảo           | 24/11/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 8   | 10392 | Lê Thanh Thảo          | 29/10/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 9   | 10393 | Nguyễn Thị Như Thảo    | 15/05/2008 | Nghệ An          | 10D2  |         |
| 10  | 10394 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 12/11/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 11  | 10395 | Phạm Thị Thanh Thảo    | 16/08/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 12  | 10396 | Thiều Thanh Thảo       | 17/01/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 13  | 10397 | Trần Ngọc Thanh Thảo   | 24/11/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 14  | 10398 | Võ Thanh Thảo          | 29/08/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 15  | 10399 | Nguyễn Quốc Thắng      | 08/02/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 16  | 10400 | Phạm Quang Thắng       | 24/01/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 17  | 10401 | Đào Đình Thi           | 21/03/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D2  |         |
| 18  | 10402 | Lê Trần Bảo Thi        | 03/06/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 19  | 10403 | Nguyễn Mẫn Thi         | 09/04/2008 | Vĩnh Long        | 10A02 |         |
| 20  | 10404 | Trần Ngọc Bảo Thi      | 26/11/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 21  | 10405 | Trương Thị Ngọc Thi    | 09/07/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 22  | 10406 | Lăng Trí Thiện         | 29/11/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 23  | 10407 | Nguyễn Đức Thiện       | 15/11/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 24  | 10408 | Lê Thị Kim Thoa        | 11/08/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 18

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|-------|------------|-------------------|-------|---------|
| 1   | 10409 | Lê Thị Ngọc        | Thoa  | 19/09/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 2   | 10410 | Lương Thị Kim      | Thoa  | 08/12/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 3   | 10411 | Trần Huỳnh Anh     | Thơ   | 21/02/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 4   | 10412 | Nguyễn Thị Cẩm     | Thu   | 26/12/2008 | Quảng Nam         | 10C1  |         |
| 5   | 10413 | Thạch Ngọc Yến     | Thu   | 28/01/2008 | Trà Vinh          | 10D2  |         |
| 6   | 10414 | Lê Trần Long       | Thuận | 04/01/2008 | Đồng Nai          | 10D1  |         |
| 7   | 10415 | Vũ Thị Phương      | Thùy  | 17/06/2008 | Nam Định          | 10D3  |         |
| 8   | 10416 | Châu Thị Thanh     | Thủy  | 07/08/2008 | Tuyên Quang       | 10A04 |         |
| 9   | 10417 | Nguyễn Thị Ngọc    | Thủy  | 30/09/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 10  | 10418 | Hoàng Thanh        | Thúy  | 21/10/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 11  | 10419 | Huỳnh Thị Thanh    | Thúy  | 05/01/2008 | Đồng Nai          | 10A04 |         |
| 12  | 10420 | Nguyễn Thanh       | Thúy  | 24/12/2008 | Long An           | 10C1  |         |
| 13  | 10421 | Nguyễn Thị Thanh   | Thúy  | 16/04/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 14  | 10422 | Bùi Thị Minh       | Thư   | 27/02/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 15  | 10423 | Dương Vũ Minh      | Thư   | 30/01/2008 | Đồng Nai          | 10B2  |         |
| 16  | 10424 | Huỳnh Anh          | Thư   | 25/01/2008 | An Giang          | 10D1  |         |
| 17  | 10425 | Huỳnh Ngọc Minh    | Thư   | 02/01/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 18  | 10426 | Lê Ngọc Anh        | Thư   | 19/10/2008 | Đồng Nai          | 10A03 |         |
| 19  | 10427 | Lê Thị Thanh       | Thư   | 05/06/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 20  | 10428 | Ngô Thị Minh       | Thư   | 20/12/2008 | Đồng Nai          | 10D1  |         |
| 21  | 10429 | Nguyễn Anh         | Thư   | 17/09/2008 | Đồng Nai          | 10C1  |         |
| 22  | 10430 | Nguyễn Anh         | Thư   | 21/09/2008 | Bệnh viện Đa khoa | 10C1  |         |
| 23  | 10431 | Nguyễn Đào Minh    | Thư   | 02/06/2008 | Đồng Nai          | 10B1  |         |
| 24  | 10432 | Nguyễn Hoàng Anh   | Thư   | 15/08/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Ngọc Nga**

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 19

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|--------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10433 | Nguyễn Lê Anh      | Thư    | 02/04/2008 | Vĩnh Long        | 10D1  |         |
| 2   | 10434 | Nguyễn Ngọc Anh    | Thư    | 25/11/2006 | Hậu Giang        | 10B1  |         |
| 3   | 10435 | Nguyễn Ngọc Thanh  | Thư    | 02/10/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 4   | 10436 | Phan Anh           | Thư    | 12/04/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 5   | 10437 | Tạ Minh            | Thư    | 03/12/2008 | Ninh Bình        | 10D3  |         |
| 6   | 10438 | Tô Thị Anh         | Thư    | 01/05/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 7   | 10439 | Trần Phạm Minh     | Thư    | 17/10/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 8   | 10440 | Trần Thị Diễm      | Thư    | 08/08/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 9   | 10441 | Phạm Đoàn Hoài     | Thương | 16/03/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 10  | 10442 | Thái Hoài          | Thương | 24/07/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D3  |         |
| 11  | 10443 | Lê Minh Bảo        | Thy    | 03/05/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 12  | 10444 | Lê Ngọc Vân        | Thy    | 21/05/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10D2  |         |
| 13  | 10445 | Nguyễn Anh         | Thy    | 13/07/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 14  | 10446 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Thy    | 19/10/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 15  | 10447 | Phạm Nguyễn Anh    | Thy    | 14/07/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 16  | 10448 | Trần Thị Anh       | Thy    | 20/10/2008 | An Giang         | 10C2  |         |
| 17  | 10449 | Đặng Đoàn Cẩm      | Tiên   | 22/01/2008 | Tp Hồ Chí Minh   | 10C2  |         |
| 18  | 10450 | Hồ Ngọc Thủy       | Tiên   | 31/10/2008 | Đồng Nai         | 10A02 |         |
| 19  | 10451 | Lê Ngọc            | Tiên   | 13/07/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 20  | 10452 | Nguyễn Cao Cẩm     | Tiên   | 26/11/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10B2  |         |
| 21  | 10453 | Nguyễn Hồng Thủy   | Tiên   | 29/02/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 22  | 10454 | Nguyễn Ngọc Thủy   | Tiên   | 19/05/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 23  | 10455 | Nguyễn Thị Cẩm     | Tiên   | 21/09/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 24  | 10456 | Nguyễn Thị Mỹ      | Tiên   | 08/05/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Ngọc Nga**

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 20

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh      | Ngày sinh  | Nơi sinh       | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|-------------------------|------------|----------------|-------|---------|
| 1   | 10457 | Nguyễn Thị Thùy Tiên    | 03/12/2008 | Đồng Nai       | 10A01 |         |
| 2   | 10458 | Nguyễn Thùy Tiên        | 22/04/2008 | Đồng Nai       | 10A05 |         |
| 3   | 10459 | Phú Thị Ngọc Tiên       | 07/02/2008 | Đồng Nai       | 10B1  |         |
| 4   | 10460 | Trần Nhựt Xuân Tiên     | 05/01/2008 | Đồng Nai       | 10C1  |         |
| 5   | 10461 | Đàm Duy Tiến            | 19/04/2008 | Thái Bình      | 10A01 |         |
| 6   | 10462 | Đỗ Phú Tiến             | 06/11/2008 | Đồng Nai       | 10A05 |         |
| 7   | 10463 | Huỳnh Trần Quyết Tiến   | 12/08/2008 | Đồng Nai       | 10A01 |         |
| 8   | 10464 | Lê Anh Tiến             | 10/03/2008 | Đồng Nai       | 10A04 |         |
| 9   | 10465 | Lê Quang Vĩnh Tiến      | 14/06/2008 | Đồng Nai       | 10A05 |         |
| 10  | 10466 | Nguyễn Như Toàn         | 27/06/2008 | Đồng Nai       | 10A05 |         |
| 11  | 10467 | Đoàn Thị Huyền Trang    | 28/03/2008 | Tp Hồ Chí Minh | 10B2  |         |
| 12  | 10468 | Hà Thu Trang            | 30/01/2008 | Đồng Nai       | 10A01 |         |
| 13  | 10469 | Hoàng Mai Trang         | 25/08/2008 | Đồng Nai       | 10A05 |         |
| 14  | 10470 | Huỳnh Ngọc Thùy Trang   | 10/03/2008 | Đồng Nai       | 10C1  |         |
| 15  | 10471 | Lê Đặng Thùy Trang      | 31/10/2008 | Đồng Nai       | 10D2  |         |
| 16  | 10472 | Lê Thùy Trang           | 23/08/2008 | Đồng Nai       | 10D2  |         |
| 17  | 10473 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang | 25/07/2008 | Đồng Nai       | 10D3  |         |
| 18  | 10474 | Nguyễn Thị Yến Trang    | 27/01/2008 | Đồng Nai       | 10D3  |         |
| 19  | 10475 | Tạ Thị Huyền Trang      | 03/12/2008 | Đồng Nai       | 10D1  |         |
| 20  | 10476 | Trần Thị Huyền Trang    | 27/08/2008 | Đồng Nai       | 10A04 |         |
| 21  | 10477 | Trần Thị Thu Trang      | 08/08/2008 | Đồng Nai       | 10A01 |         |
| 22  | 10478 | Trần Yến Trang          | 07/02/2008 | Đồng Nai       | 10C2  |         |
| 23  | 10479 | Vũ Mai Trang            | 28/02/2008 | Đồng Nai       | 10B2  |         |
| 24  | 10480 | Huỳnh Thị Bích Trâm     | 27/01/2008 | Đồng Nai       | 10D2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Ngọc Nga**

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 21

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |       | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|-------|------------|-------------------|-------|---------|
| 1   | 10481 | Lê Ngọc            | Trâm  | 11/01/2008 | Đồng Nai          | 10B1  |         |
| 2   | 10482 | Lê Ngọc Bảo        | Trâm  | 24/02/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 3   | 10483 | Mạch Thị Ngọc      | Trâm  | 27/11/2008 | Thành Phố Hồ Chí  | 10C1  |         |
| 4   | 10484 | Nguyễn Ngọc        | Trâm  | 06/01/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 5   | 10485 | Phạm Trần Ngọc     | Trâm  | 17/05/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 6   | 10486 | Phan Huỳnh         | Trâm  | 31/07/2008 | Đồng Nai          | 10B1  |         |
| 7   | 10487 | Trần Thị Bảo       | Trâm  | 12/07/2008 | Đồng Nai          | 10D1  |         |
| 8   | 10488 | Hoàng Ngọc Bảo     | Trân  | 15/04/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 9   | 10489 | Huỳnh Thị          | Trân  | 03/04/2008 | Thừa Thiên-Huế    | 10C2  |         |
| 10  | 10490 | Trịnh Nguyễn Huyền | Trân  | 02/02/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 11  | 10491 | Lê Nguyễn Minh     | Trí   | 09/12/2008 | Đồng Nai          | 10B2  |         |
| 12  | 10492 | Nguyễn Minh        | Trí   | 17/08/2008 | Phú Thọ           | 10A04 |         |
| 13  | 10493 | Nguyễn Minh        | Trí   | 21/09/2008 | Đồng Nai          | 10A04 |         |
| 14  | 10494 | Nguyễn Hải         | Triều | 06/02/2008 | Đồng Nai          | 10A03 |         |
| 15  | 10495 | Lê Minh            | Triệu | 12/02/2008 | Đồng Nai          | 10B2  |         |
| 16  | 10496 | Nguyễn Khắc        | Triệu | 20/10/2008 | Bệnh viện Đa khoa | 10C1  |         |
| 17  | 10497 | Cao Phương Tú      | Trình | 28/03/2008 | Đồng Nai          | 10A04 |         |
| 18  | 10498 | Lê Minh            | Trọng | 20/01/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 19  | 10499 | Lôi Ngọc           | Trọng | 18/07/2008 | Đồng Nai          | 10A04 |         |
| 20  | 10500 | Nguyễn Phú         | Trọng | 15/02/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 21  | 10501 | Huỳnh Nguyễn Thanh | Trúc  | 30/08/2008 | Thành phố Hồ Chí  | 10A05 |         |
| 22  | 10502 | Huỳnh Thị Thủy     | Trúc  | 23/04/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 23  | 10503 | Nguyễn Huỳnh Anh   | Trúc  | 11/03/2008 | Đồng Nai          | 10B1  |         |
| 24  | 10504 | Nguyễn Thị Hồng    | Trúc  | 08/03/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

TRƯỜNG THPT VINH CỬU

THI HỌC KỲ 2 KHỐI 10

Khóa ngày: Tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH HỌC SINH

Phòng 22

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh |        | Ngày sinh  | Nơi sinh          | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|--------------------|--------|------------|-------------------|-------|---------|
| 1   | 10505 | Phan Thị Minh      | Trúc   | 22/05/2008 | Thành phố Hồ Chí  | 10A01 |         |
| 2   | 10506 | Nguyễn Quốc        | Trung  | 20/10/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 3   | 10507 | Nguyễn Vũ          | Trung  | 16/01/2008 | Đồng Nai          | 10C1  |         |
| 4   | 10508 | Nguyễn Hải         | Trường | 23/06/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 5   | 10509 | Đào Anh            | Tú     | 29/10/2008 | Bệnh viện Đa khoa | 10C1  |         |
| 6   | 10510 | Đoàn Cẩm           | Tú     | 02/09/2008 | Thành phố Hồ Chí  | 10D2  |         |
| 7   | 10511 | Huỳnh Tuấn         | Tú     | 20/01/2008 | Đồng Nai          | 10D3  |         |
| 8   | 10512 | Nguyễn Đình Tuấn   | Tú     | 12/04/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 9   | 10513 | Phan Lê Cẩm        | Tú     | 05/06/2008 | Đồng Nai          | 10A02 |         |
| 10  | 10514 | Phùng Ngọc Cẩm     | Tú     | 06/01/2008 | Đắc Lắc           | 10D1  |         |
| 11  | 10515 | Trương Khả         | Tú     | 02/04/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |
| 12  | 10516 | Lê Minh            | Tuấn   | 19/11/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 13  | 10517 | Ngô Xuân Anh       | Tuấn   | 19/03/2008 | Thanh Hóa         | 10A05 |         |
| 14  | 10518 | Nguyễn Anh         | Tuấn   | 04/03/2008 | Bình Dương        | 10A04 |         |
| 15  | 10519 | Nguyễn Thanh       | Tuấn   | 25/08/2008 | Đồng Nai          | 10D3  |         |
| 16  | 10520 | Nguyễn Văn         | Tuấn   | 20/11/2008 | Ninh Bình         | 10B1  |         |
| 17  | 10521 | Trần Minh          | Tuấn   | 14/03/2008 | Đồng Nai          | 10D3  |         |
| 18  | 10522 | Trần Thanh         | Tuấn   | 27/02/2008 | Đồng Nai          | 10C2  |         |
| 19  | 10523 | Huỳnh Minh         | Tuệ    | 07/05/2008 | Đồng Nai          | 10D1  |         |
| 20  | 10524 | Huỳnh Thanh        | Tùng   | 06/02/2008 | Đồng Nai          | 10C1  |         |
| 21  | 10525 | Phạm Nhật          | Tùng   | 18/02/2008 | Đồng Nai          | 10A05 |         |
| 22  | 10526 | Lê Thị Mỹ          | Tuyên  | 26/02/2008 | Đồng Nai          | 10D1  |         |
| 23  | 10527 | Hứa Ngọc Thanh     | Tuyền  | 19/09/2008 | Đồng Nai          | 10D2  |         |
| 24  | 10528 | Ngô Thị Thanh      | Tuyền  | 18/10/2008 | Đồng Nai          | 10A01 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

**Bùi Thị Ngọc Nga**

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh      | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|-------------------------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10529 | Nguyễn Ngọc Tuyền       | 18/03/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 2   | 10530 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền  | 23/12/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 3   | 10531 | Phạm Ngọc Kim Tuyền     | 23/07/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 4   | 10532 | Trần Đình Tuyền         | 01/02/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 5   | 10533 | Trần Thị Hồng Tuyền     | 11/04/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 6   | 10534 | Nguyễn Minh Phương Uyên | 01/08/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 7   | 10535 | Huỳnh Nguyễn Bích Vân   | 20/07/2008 | Bình Phước       | 10A01 |         |
| 8   | 10536 | Lê Thị Thanh Vân        | 20/12/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 9   | 10537 | Nguyễn Nhật Hồng Vân    | 13/11/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 10  | 10538 | Nguyễn Thanh Vân        | 18/03/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10B2  |         |
| 11  | 10539 | Nguyễn Thị Thanh Vân    | 21/04/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 12  | 10540 | Nguyễn Văn Phi Vân      | 06/01/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 13  | 10541 | Trần Đào Khánh Vân      | 23/03/2008 | Đồng Nai         | 10A01 |         |
| 14  | 10542 | Trần Thị Thúy Vân       | 21/02/2008 | Kiên Giang       | 10C2  |         |
| 15  | 10543 | Lê Ngọc Tường Vi        | 04/06/2008 | Đồng Nai         | 10C2  |         |
| 16  | 10544 | Trần Thị Tường Vi       | 29/01/2008 | Cà Mau           | 10C1  |         |
| 17  | 10545 | Trần Đức Việt           | 04/09/2008 | Đồng Nai         | 10A03 |         |
| 18  | 10546 | Đoàn Quang Vinh         | 09/09/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 19  | 10547 | Lê Phú Vinh             | 26/02/2008 | Quảng Bình       | 10C1  |         |
| 20  | 10548 | Huỳnh Thiên Vũ          | 18/04/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |
| 21  | 10549 | Lê Nguyên Hoàng Vũ      | 21/08/2007 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 22  | 10550 | Bùi Thị Yến Vy          | 16/04/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 23  | 10551 | Đặng Phạm Phương Vy     | 12/10/2008 | Đồng Nai         | 10D3  |         |
| 24  | 10552 | Lê Khánh Vy             | 16/10/2008 | Đồng Nai         | 10A04 |         |

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga

| STT | SBD   | Họ và tên học sinh   | Ngày sinh  | Nơi sinh         | Lớp   | Ghi chú |
|-----|-------|----------------------|------------|------------------|-------|---------|
| 1   | 10553 | Lê Ngọc Khánh Vy     | 26/03/2008 | Tp Hồ Chí Minh   | 10A02 |         |
| 2   | 10554 | Lê Võ Phương Vy      | 24/11/2008 | Thành phố Hồ Chí | 10A02 |         |
| 3   | 10555 | Mai Ngọc Trúc Vy     | 18/09/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 4   | 10556 | Nguyễn Bùi Phương Vy | 02/10/2008 | Đồng Nai         | 10A05 |         |
| 5   | 10557 | Nguyễn Ngọc Khánh Vy | 15/04/2008 | Đak Lak          | 10B2  |         |
| 6   | 10558 | Nguyễn Ngọc Kiều Vy  | 09/03/2008 | Đồng Nai         | 10B2  |         |
| 7   | 10559 | Phạm Yến Vy          | 02/01/2008 | Đồng Nai         | 10D2  |         |
| 8   | 10560 | Thái Đoàn Yến Vy     | 10/06/2008 | Đồng Nai         | 10C1  |         |
| 9   | 10561 | Trần Nguyễn Khánh Vy | 06/06/2008 | Đồng Nai         | 10B1  |         |
| 10  | 10562 | Trịnh Thúy Vy        | 18/04/2008 | An Giang         | 10D2  |         |
| 11  | 10563 | Trương Phương Vy     | 17/02/2008 | Đồng Nai         | 10D1  |         |
| 12  | 10564 | Ngô Bảo Yến          | 21/06/2008 | Bình Định        | 10C1  |         |

Danh sách này có 12 học sinh.

Ngày 23 tháng 04 Năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Ngọc Nga